TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Phạm Thiên Viết.

- Thư ký phiên tòa: Bà H' Ra Chen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1989 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Chị Lương Thị N, sinh năm 1997 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Th trình bày: Anh Th và chị N kết hôn năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn kể từ năm 2020, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Anh Th cho rằng tình cảm đối với chị N không còn, hai bên đã không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho ly hôn với chị N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thiên A, sinh ngày 29/7/2017. Anh Th đề nghị được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của chị Lương Thị N trong quá trình giải quyết vụ án: Chị N thừa nhận việc kết hôn với anh Nguyễn Tấn Th, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện như anh Th trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thiên A, sinh ngày 29/7/2017.

Chị N hoàn toàn đồng ý với ý kiến của anh Th về mâu thuẫn của vợ chồng. Chị N khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Th không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, chị N đồng ý giao cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm: Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Th, cho anh Nguyễn Tấn Th được ly hôn với chị Lương Thị N.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Thiên A, sinh ngày 29/7/2017 cho anh Nguyễn Tấn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002727 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Tấn Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lương Thị N có nơi cư trú tại thôn 2, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của anh Th với chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 11/10/2016, anh Nguyễn Tấn Th và chị Lương Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị N là hợp pháp.

Xét thấy, cả anh Th và chị N đều cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Th khẳng định hiện nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến chị N nên yêu cầu giải quyết ly hôn, chị N cũng đồng ý ly hôn với anh Th. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh Th và chị N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Th với chị N là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Tấn Th đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thiên A, sinh ngày 29/7/2017 đến tuổi trưởng thành, chị N cũng đồng ý với yêu của của anh Th. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con chung của các đương

sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, cần giao con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Th được ly hôn với chị Lương Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thiên A, sinh ngày 29/7/2017 cho anh Nguyễn Tấn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lương Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền ngăn cản. Nếu chị N lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con là anh Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị N.

Anh Nguyễn Tấn Th, chị Lương Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo biên lai số 0002727 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Tuy Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Tuy Đức;*
- *UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu